

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 19 tháng 05 năm 2026

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
Hôm trước chuyển sang					0
Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày			20,000	279	5,580,000
Được chi trong ngày					5,580,000
Đã chi trong ngày					5,580,000
1. Dịch vụ					418,500
1	chất đốt		1,500	279	418,500
2. Kho					1,133,850
 Ăn chính					1,133,850
1	Gạo tẻ	Kg	15,500	23.1	358,050
2	Nước mắm cá loại I	Chai	74,000	0.5	37,000
3	Lạc hạt	Kg	80,000	5	400,000
4	Bột canh	Gói	4,000	4	16,000
5	Hạt nêm Aji-ngon	Kg	62,000	0.6	37,200
6	Dầu simply	Lít	68,000	4.2	285,600
3. Đi chợ					4,027,650
 Ăn chính					4,027,650
1	Bí đao (bí xanh)	Kg	15,000	15	225,000
2	Hành củ tươi	Kg	35,000	0.2	7,000
3	Rau mùi tàu	Kg	1,000	0.65	650
4	Rau mồng tơi	Kg	20,000	7	140,000
5	Cá thu	Kg	230,000	9.5	2,185,000
6	Nghêu	Kg	25,000	7	175,000
7	Trứng gà	Quả	4,100	50	205,000
8	Ngô nếp	Bắp	2,500	250	625,000
9	Hành lá	Kg	35,000	1	35,000
10	Thịt lợn nạc	Kg	130,000	3	390,000
11	Bầu xanh	Kg	20,000	2	40,000
Chênh lệch cuối ngày					0

Kế toán

Vũ Thị Na

Phó hiệu trưởng

Ngô Thị Phương Thảo